

Số: 44/2018/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 21 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 514/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1986; địa chỉ số 01 tổ 01, khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh A.

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1974; địa chỉ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Ngọc Đ và anh Nguyễn Văn S. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 147 (quyển 01/2010) ngày 18/11/2010 của Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện T, tỉnh A chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: chị Huỳnh Ngọc Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh Gia N, sinh ngày 04/01/2013. Ghi nhận chị Đ tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không tranh chấp nên không xem xét trong vụ án.

- Về nợ chung: không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50%: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Huỳnh Ngọc Đ đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012431 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Sau khi khấu trừ, chị Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn B (T – A);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên